

Số: 122/CV-NHCS
V/v chỉ đạo xây dựng kế hoạch
tín dụng năm 2026 và giai đoạn
2026-2030

Sơn Tây, ngày 18 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Chủ tịch UBND các xã: Sơn Tây, Sơn Tây Thượng,
Sơn Tây Hạ.

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về việc ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Văn bản số 7064/NHCS-KHNV ngày 14/7/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng và xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2026, giai đoạn 2026-2030.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 sát với tình hình thực tế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác tại địa phương. Phòng giao dịch NHCSXH Sơn Tây kính đề nghị Chủ tịch UBND các xã chỉ đạo các phòng ban liên quan, các Tổ chức Chính trị - Xã hội nhận ủy thác, Thôn trưởng các thôn thực hiện một số nội dung, cụ thể theo dự thảo Văn bản chỉ đạo trình kèm.

(Gửi kèm dự thảo văn bản chỉ đạo)

Phòng giao dịch NHCSXH Sơn Tây kính đề nghị Chủ tịch UBND các xã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm Văn bản 7064/NHCS-KHNV ngày 14/7/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGĐ PGD;
- Lưu VT.



Đinh Thị Hải Trang

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7064~~ /NHCS-KHN
V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ
chức thực hiện kế hoạch tín dụng và
xây dựng kế hoạch tín dụng năm
2026, giai đoạn 2026-2030

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Giám đốc Sở giao dịch NHCSXH;
- Giám đốc Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố.

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Công văn số 8324/BTC-TH ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó, từ ngày 01/7/2025 là thời điểm kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và là thời điểm chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động do vậy, từ ngày 01/7/2025, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) cấp huyện cũng kết thúc hoạt động và Phòng giao dịch NHCSXH tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh cũng đã thực hiện đổi tên theo Quyết định của Hội đồng quản trị NHCSXH.

Trong khi chờ Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH để kiện toàn Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH, hoàn thiện mô hình tổ chức của NHCSXH tại các địa phương phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 2 cấp. Để công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng được thông suốt, đồng thời, kịp thời báo cáo Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tín dụng - tài chính năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 theo quy định, Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện một số nội dung về xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng và yêu cầu Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Hướng dẫn một số nội dung về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng

1.1. Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tại Phòng giao dịch NHCSXH

- Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH chủ động báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã chỉ đạo/đề nghị các phòng chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan phối hợp Phòng giao dịch NHCSXH xác định nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách trên địa bàn cấp xã.

- Cán bộ tín dụng được phân công phối hợp các phòng ban chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị có liên quan xác định nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách, chi tiết đến từng thôn (Biểu số 01/NHCS-KH đính kèm) tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt, gửi Phòng giao dịch NHCSXH tổng hợp.

Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách của các đơn vị cấp xã, Phòng giao dịch NHCSXH xây dựng kế hoạch tín dụng của đơn vị (Biểu số 02/NHCS-KH đính kèm) gửi NHCSXH cấp tỉnh trước ngày 15/7/2025.

1.2. Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

Căn cứ kế hoạch tín dụng được Tổng Giám đốc giao, Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố báo cáo UBND cùng cấp, tham mưu Trường Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh giao kế hoạch tín dụng cho Phòng giao dịch NHCSXH chi tiết đến cấp xã (tham khảo Biểu số 06/NHCS-KH).

Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH chỉ đạo cán bộ tín dụng căn cứ kế hoạch tín dụng được Trường Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh giao cho cấp xã và nhu cầu vốn theo kế hoạch đã xây dựng của từng thôn, căn đối, phân bổ chỉ tiêu kế hoạch vốn cho từng thôn, báo cáo Giám đốc Phòng Giao dịch, tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho từng thôn (tham khảo Biểu số 07/NHCS-KH).

1.3. Điều chỉnh kế hoạch tín dụng

1.3.1. Điều chỉnh kế hoạch tín dụng trong phạm vi địa bàn cấp xã trong phạm vi kế hoạch các chương trình tín dụng đã được Trường Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh/Tổng Giám đốc NHCSXH giao

Cán bộ tín dụng được phân công tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã điều chỉnh kế hoạch tín dụng cho cấp thôn. Trường hợp Chủ tịch UBND cấp xã ủy quyền cho Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH điều chỉnh kế hoạch tín dụng cho cấp thôn trong phạm vi địa bàn cấp xã, Giám đốc Phòng giao dịch xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch tín dụng và báo cáo lại Chủ tịch UBND cấp xã.

1.3.2 Điều chỉnh kế hoạch tín dụng giữa các đơn vị hành chính cấp xã của Phòng giao dịch NHCSXH; giữa các đơn vị cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh, thành phố trong phạm vi kế hoạch các chương trình tín dụng đã được Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh/Tổng Giám đốc NHCSXH giao

Căn cứ tình hình triển khai thực hiện kế hoạch tín dụng và nhu cầu vốn của các đơn vị cấp xã, trường hợp có nhu cầu điều chỉnh kế hoạch tín dụng, Phòng giao dịch NHCSXH lập tờ trình đề nghị điều chỉnh kế hoạch tín dụng (Biểu số 08/NHCS-KH) gửi chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh. Căn cứ tình hình thực tế và tờ trình của các Phòng giao dịch NHCSXH, chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh tổng hợp, lập tờ trình (tham khảo Biểu số 09/NHCS-KH) báo cáo, tham mưu Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch tín dụng trong phạm vi kế hoạch từng chương trình tín dụng đã được Tổng Giám đốc giao.

Trường hợp Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh điều chỉnh kế hoạch tín dụng **giữa các đơn vị hành chính cấp xã** của các Phòng giao dịch trên địa bàn toàn tỉnh, thành phố trong phạm vi chỉ tiêu kế hoạch của từng chương trình đã được Trưởng Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh giao (tham khảo Biểu số 11/NHCS-KH), Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch và báo cáo lại Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh. Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh **không được phép điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch giữa các chương trình tín dụng**.

1.3.3. Điều chỉnh kế hoạch tín dụng giữa các chương trình tín dụng

Việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch giữa các chương trình tín dụng thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc. Căn cứ tình hình triển khai thực hiện kế hoạch tín dụng và nhu cầu vốn của các đơn vị xã, trường hợp có nhu cầu điều chỉnh kế hoạch tín dụng, Phòng giao dịch NHCSXH lập tờ trình đề nghị điều chỉnh kế hoạch tín dụng (Biểu số 08/NHCS-KH) gửi chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh. Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh tổng hợp, lập tờ trình báo cáo Trưởng Ban đại diện HĐQT phê duyệt (theo Biểu số 10/NHCS-KH) trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch tín dụng.

Đối với 05 chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo, cho vay hộ cận nghèo, cho vay hộ mới thoát nghèo, cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: Tổng Giám đốc cho phép chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố được chủ động báo cáo Trưởng Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh điều chỉnh giữa các chương trình, trên cơ sở tổng hợp đề nghị của các Phòng giao dịch NHCSXH, chi nhánh

NHCSXH các tỉnh thành phố tổng hợp trình Trưởng Ban đại diện HĐQT xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch tín dụng.

Lưu ý: Trường hợp sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, vì nguyên nhân khách quan chưa kiện toàn được Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh, Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và chủ động thực hiện việc giao/điều chỉnh kế hoạch tín dụng thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh để kịp thời giải ngân đến đối tượng thụ hưởng, tránh tồn đọng, lãng phí vốn. Giám đốc chi nhánh NHCSXH được giao/điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho đến khi kiện toàn xong Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh và phải báo cáo lại Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh ngay sau khi kiện toàn.

2. Về xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2026 và giai đoạn 2026-2030

Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố căn cứ nội dung hướng dẫn của Tổng Giám đốc tại văn bản này; Kế hoạch tín dụng giai đoạn 2026-2030 đã được Trưởng Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh phê duyệt theo hướng dẫn tại văn bản số 4938/NHCS-KHNV ngày 20/8/2024 của Tổng Giám đốc và kết quả rà soát, báo cáo theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc tại văn bản số 1921/NHCS-KHNV ngày 07/3/2025 về xây dựng đề án kế hoạch vốn tín dụng chính sách giai đoạn 2026-2030 chỉ đạo các Phòng giao dịch NHCSXH báo cáo UBND cấp xã, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đơn vị có liên quan tại cấp xã rà soát, xây dựng, tổng hợp Kế hoạch tín dụng năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 (Biểu số 02/NHCS-KH đính kèm) theo đơn vị hành chính mới trình Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh phê duyệt.

Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố gửi Kế hoạch tín dụng năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 (Biểu số 02/NHCS-KH) về Hội sở chính qua địa chỉ email khnv.vbsp@gmail.com và gửi qua đường văn thư (bản gốc) **trước 17h ngày 23/7/2025** để tổng hợp, xây dựng Kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tín dụng - tài chính năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 báo cáo Bộ Tài chính và cấp có thẩm quyền.

Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung quy định tại: (i) tiết 1, điểm b, khoản 1, Điều 7; (ii) điểm b, c, khoản 1, Điều 8 và; (iii) khoản 2, khoản 4, Điều 10, Quyết định số 86/QĐ-NHCS, ngày 10/01/2014 về việc ban hành quy định và xây dựng tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH hết hiệu lực thi hành. Các nội dung liên quan đến xây dựng và tổ chức tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng không được Tổng Giám đốc hướng dẫn tại văn bản này tiếp tục được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành của Tổng Giám đốc.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Hội sở chính (qua Ban Kế hoạch nguồn vốn) để trình Tổng Giám đốc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó TGD, KTT;
- Các Ban CMNV tại HSC;
- Lưu: VT, KHN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Đức Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHU CẦU VAY VỐN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU:

TỈNH:

Đơn vị: triệu đồng, hộ, người

NHU CẦU VAY VỐN TỪ NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG																					
TT	CHỈ TIÊU	TỔNG NHU CẦU VỐN TÍN DỤNG	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo	HSSV có hoàn cảnh khó khăn	HSSV, HV, NCS học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán	Hỗ trợ tạo việc làm từ nguồn vốn NHCS huy động	Người LĐ đi làm việc ở NN	Nước sạch & VSMT NT	Hộ gia đình SXKD tại VKK	Thương nhân tại VKK ĐBSCL	Nhà ở ngập lũ ĐBSCL	Người chấp hành xong án phạt tù	Nhà ở xã hội				Phát triển KTXH vùng ĐB ĐTTS& MN	Người trả lương ngừng việc	
															Tổng	Nguồn huy động, cấp					Nguồn NQ11
																Tổng nguồn huy động, cấp	Mua, thuê mua NOXH	Xây mới, cải tạo, sửa chữa nhà ở			
1	2	$\frac{4+5+6+7}{8+9}$	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17	18.1 + 18.2	18.1a	18.1b + 18.1c + 18.1d	18.2	21	22	
1	Năm 2026																				
1.1	Thôn A																				
1.2	Thôn B																				
1.3	Thôn C																				
1.4																					
2	Năm 2027																				
2.1	Thôn A																				
2.2	Thôn B																				
2.3	Thôn C																				
2.4																					
3	Năm 2028																				
3.1	Thôn A																				
3.2	Thôn B																				
3.3	Thôn C																				
3.4																					
4	Năm 2029																				
4.1	Thôn A																				
4.2	Thôn B																				
4.3	Thôn C																				
4.4																					
5	Năm 2030																				
5.1	Thôn A																				
5.2	Thôn B																				
5.3	Thôn C																				
5.4																					

Ghi chú:

- Nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách: thống kê dư nợ của toàn xã đến hết năm kế hoạch. Thôn, xóm, ấp ... gọi chung là thôn.
- Các chương trình khác (nguồn trung ương), cột 34 gồm các chương trình: cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo QĐ 71/2009/QĐ-TTg, chương trình cho vay người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy ... theo QĐ 29/2014/QĐ-TTg và các chương trình khác (nếu có) bằng nguồn vốn trung ương
- Các chương trình khác (nguồn địa phương), cột 51 gồm các chương trình: Cho vay hộ nghèo về nhà ở, cho vay hộ dân tộc thiểu số và các chương trình khác (nếu có) bằng nguồn vốn địa phương.

CÁN BỘ TÍN DỤNG THEO DỜI ĐỊA BÀN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

(Ký tên, đóng dấu)

STT	Uớc thực hiện đến 31/12/2025	Kế hoạch tín dụng năm 2026				Kế hoạch tín dụng năm 2027				Kế hoạch tín dụng năm 2028				Kế hoạch tín dụng năm 2029				Kế hoạch tín dụng năm 2030								
		Tăng, giảm so với 31/12/2025		Tổng số	Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)	Tăng, giảm so với 31/12/2026		Tổng số	Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)	Tăng, giảm so với 31/12/2027		Tổng số	Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)	Tăng, giảm so với 31/12/2028		Tổng số	Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)	Tăng, giảm so với 31/12/2029		Tổng số	Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)
		Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)				Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)				Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)				Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)				Số quyết định (+/-)	Số tương đối (%)			
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20							
13	Cho vay người chấp hành xong án phạt tù (theo QĐ 22/2023/QĐ-TTg)																									
14	Cho vay nhà ở xã hội (theo NĐ 100/2024/NĐ-CP)																									
14.1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở																									
Trở lại	- Mua, thuê mua nhà ở xã hội - Xây mới, cải tạo, sửa chữa nhà để ở																									
14.2	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở từ nguồn vốn theo Nghị quyết số 11/NQ-CP																									
15	Cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi (theo NĐ số 28/2022/NĐ-CP)																									
16	Cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất (theo QĐ 23/2021/QĐ-TTg)																									
17	Cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến (theo QĐ 09/2022/QĐ-TTg)																									
18	Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập (theo QĐ 11/2022/QĐ-TTg)																									
19	Cho vay hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số (theo QĐ 32/2007/QĐ-TTg, QĐ 54/2012/QĐ-TTg, QĐ 74/2008/QĐ-TTg, QĐ 29/2013/QĐ-TTg, QĐ 1592/QĐ-TTg, QĐ 755/QĐ-TTg, QĐ 2085/QĐ-TTg)																									
20	Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi (theo NĐ 75/2015/NĐ-CP)																									
21	Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở (theo QĐ 167/2008/QĐ-TTg, QĐ 33/2015/QĐ-TTg, QĐ 716/QĐ-TTg, QĐ 48/2014/QĐ-TTg)																									
22	Cho vay một số dự án vốn nước ngoài																									
	- Cho vay dự án IPAD																									
	- Cho vay dự án KFW (Phát triển DN vừa và nhỏ)																									
	- Cho vay dự án FSDP (Phát triển ngành Lâm nghiệp)																									
	- Cho vay dự án NIPPON (Mở rộng tài chính cho người khuyết tật)																									
	- Cho vay dự án khác (RIDP, CWPD, FHI, khác)																									
23	Cho vay các chương trình khác																									
II	DỰ NỢ NGUỒN VỐN ĐỊA PHƯƠNG																									
1	Cho vay hộ nghèo (theo NĐ 78/2002/NĐ-CP)																									
2	Cho vay hộ cận nghèo (theo QĐ 15/2013/QĐ-TTg)																									
3	Cho vay hộ mới thoát nghèo (theo QĐ 28/2015/QĐ-TTg)																									
4	Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (theo QĐ 157/2007/QĐ-TTg)																									
5	Cho vay học sinh, sinh viên, học viện, nghiên cứu sinh học các ngành Khoa học, công nghệ, Kỹ thuật và toán																									

[illegible]

NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Chi nhánh NHCSXH tỉnh, TP.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BĐD

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao (điều chỉnh) kế hoạch tín dụng năm ...

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày .../.../... của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc giao (điều chỉnh) chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm... cho chi nhánh NHCSXH tỉnh (thành phố)....;

Xét đề nghị của Giám đốc NHCSXH tỉnh (thành phố).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao (điều chỉnh) kế hoạch tín dụng năm ... cho Phòng Giao dịch NHCSXH, chi tiết từng xã theo Danh mục đính kèm.

Điều 2. Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH chỉ đạo cán bộ tín dụng căn cứ kế hoạch tín dụng được giao của từng xã, phân bổ vốn đến từng thôn, báo cáo Giám đốc Phòng Giao dịch để tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã phân bổ kế hoạch tín dụng năm ... được giao tại Quyết định này đến cấp thôn theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Giám đốc chi nhánh NHCSXH tỉnh (thành phố).., Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH..., Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã..., và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: BĐD, NHCSXH.

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH (THÀNH PHỐ).....

DANH MỤC GIAO (ĐIỀU CHỈNH) KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM

ĐỐI VỚI CÁC XÃ CỦA PGD NHCSXH.....

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày ... tháng ... năm ... của Trưởng Ban đại diện
HĐQT NHCSXH tỉnh, TP...)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giao (điều chỉnh) tăng trưởng	Chỉ tiêu kế hoạch năm ...
I	Kế hoạch nguồn vốn		
1	Tiền gửi của tổ chức và cá nhân		
2	Chỉ tiêu huy động khác (theo chỉ đạo từng thời kỳ)		
3	Nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương		
II	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn trung ương		
	Xã A		
1	Cho vay Hộ nghèo		
2	Cho vay Hộ cận nghèo		
3	Cho vay Hộ mới thoát nghèo		
4	Cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn		
5	*****		
	Xã B		

Biểu số: 07/NHCS-KH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

**THÔNG BÁO GIAO (ĐIỀU CHỈNH) KẾ HOẠCH DƯ NỢ
NĂM**

Kính gửi: Ông (bà) Trưởng thôn

Căn cứ Quyết định số /QĐ-NHCS ngày .../.../... của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, thành phố về việc giao (điều chỉnh) kế hoạch tín dụng năm... cho các xã;

Căn cứ tổng hợp nhu cầu vốn tín dụng chính sách tại thôn.

Ủy ban nhân dân xã thông báo giao (điều chỉnh) kế hoạch dư nợ năm của các thôn theo danh mục đính kèm.

Đề nghị ông (bà) Trưởng thôn căn cứ Thông báo này để chỉ đạo các Tổ TK&VV trong thôn tổ chức bình xét cho vay và lập hồ sơ vay vốn theo quy định của NHCSXH. Việc bình xét cho vay phải đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng và có sự tham gia giám sát của Trưởng thôn, đại diện lãnh đạo của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

Trên đây là chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, đề nghị ông (bà) Trưởng thôn nghiêm túc thực hiện .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

**DANH MỤC GIAO (ĐIỀU CHỈNH)
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH DỰ NỢ NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG NĂM**

(Kèm theo Thông báo số .../QĐ-UBND ngày ... / ... /... của Chủ tịch UBND xã ...)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giao tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch năm ...
	Thôn A		
1	Cho vay Hộ nghèo		
2	Cho vay Hộ cận nghèo		
3	Cho vay Hộ mới thoát nghèo		
4	Cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn		
5			
	Thôn B		
			

Biểu số: 08/NHCS-KH

NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Phòng giao dịch NHCSXH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-NHCS

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch tín dụng năm ...

Kính gửi: Giám đốc NHCSXH tỉnh/thành phố

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày .../.../... của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh (thành phố) về việc giao (điều chỉnh) kế hoạch tín dụng năm... cho Phòng giao dịch NHCSXH

Căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch tín dụng năm, trên cơ sở tổng hợp nhu cầu điều chỉnh kế hoạch tín dụng của các xã;

Kính đề nghị Giám đốc NHCSXH tỉnh (thành phố)... xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tín dụng năm theo danh mục đính kèm/trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm theo danh mục đính kèm.

Kính đề nghị Giám đốc NHCSXH tỉnh (thành phố)... xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: NHCSXH.

GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH (THÀNH PHỐ).....
PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH.....

DANH MỤC
ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm ... đã được giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch năm ...
I	Kế hoạch nguồn vốn			
1	Tiền gửi của tổ chức và cá nhân			
2	Chỉ tiêu huy động khác (theo chỉ đạo từng thời kỳ)			
3	Nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương			
II	Kế hoạch dư nợ			
	Xã A			
1	Cho vay Hộ nghèo			
2	Cho vay Hộ cận nghèo			
3	Cho vay Hộ mới thoát nghèo			
4	Cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn			
5				
	Xã B			
				

Biểu số: 09/NHCS-KH

NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Sở giao dịch/Chi nhánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số: /TTr-NHCS

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch tín dụng năm ...

Kính gửi: Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh/TP

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số .../NHCS-KHNV ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc giao (điều chỉnh) kế hoạch tín dụng năm ... cho NHCXSXH tỉnh (thành phố)....;

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện kế hoạch tín dụng năm, trên cơ sở tổng hợp nhu cầu đề nghị điều chỉnh kế hoạch tín dụng của các đơn vị trực thuộc;

Kính đề nghị Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh (thành phố)...) xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch tín dụng năm theo danh mục đính kèm.

Kính đề nghị Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh/TPxem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: NHCSXH tỉnh (thành phố).

GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH (THÀNH PHỐ).....

**DANH MỤC
ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM**

(Kèm Tờ trình số /TTr-NHCS ngày / /20 của Giám đốc Chi nhánh
NHCSXH tỉnh.....)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm ... đã giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch năm ...
I	Kế hoạch nguồn vốn			
1	Tiền gửi của tổ chức và cá nhân			
	Phòng giao dịch A			
	...			
2	Chỉ tiêu huy động khác (theo chỉ đạo từng thời kỳ)			
	Phòng giao dịch A			
	...			
3	Nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương			
	Phòng giao dịch A			
	...			
II	Kế hoạch dư nợ			
1	Cho vay Hộ nghèo			
	Phòng giao dịch A			
	Xã A			
2	Cho vay Hộ cận nghèo			
	Phòng giao dịch A			
	Xã A			
3	Cho vay Hộ mới thoát nghèo			
	Phòng giao dịch A			
	Xã A			

NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Sở giao dịch/Chi nhánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số: /TTr-NHCS

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch tín dụng năm ...

Kính gửi: Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số .../NHCS-KHNV ngày .../.../... của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc giao (điều chỉnh) kế hoạch tín dụng năm ... cho NHCSXH tỉnh (thành phố)....;

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện kế hoạch tín dụng đến thời điểm hiện nay và khả năng thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được giao năm, trên cơ sở được sự nhất trí của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh (thành phố);

Kính đề nghị Tổng Giám đốc NHCSXH xem xét, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tín dụng năm theo danh mục đính kèm.

Kính đề nghị Tổng Giám đốc NHCSXH xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng BDD HĐQT tỉnh (để b/c);
- Lưu: NHCSXH tỉnh (thành phố)...

GIÁM ĐỐC

PHÊ DUYỆT CỦA TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH (THÀNH PHỐ).....

DANH MỤC
ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM ...
CỦA NHCSXH TỈNH (THÀNH PHỐ)

(Kèm Tờ trình số /TTr-NHCS ngày / /20 của Giám đốc Chi nhánh
NHCSXH tỉnh.....)

Đơn vị: triệu đồng				
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm ... đã giao	Đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Chỉ tiêu kế hoạch năm ...
I	Kế hoạch nguồn vốn			
1	Tiền gửi của tổ chức và cá nhân			
2	Chỉ tiêu huy động khác (theo chỉ đạo từng thời kỳ)			
3	Nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương			
II	Kế hoạch dư nợ			
1	Cho vay Hộ nghèo			
2	Cho vay Hộ cận nghèo			
3	Cho vay Hộ mới thoát nghèo			
4	Cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn			
5	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn			
6	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở			
7	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù			
8	Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động			
9	Cho vay các dự án.....			
10	Cho vay các đối tượng chính sách khác (theo quy định từng thời kỳ)			

NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Chi nhánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số: /QĐ-BĐD

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền điều chỉnh kế hoạch tín dụng
giữa các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh**

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH**

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) ban hành kèm theo Quyết định số của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày .../.../... của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-NHCS ngày .../.../... của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc giao (điều chỉnh) kế hoạch tín dụng năm ... cho chi nhánh NHCSXH tỉnh (thành phố)....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Ông (Bà) ... Giám đốc NHCSXH tỉnh/thành phố thay mặt Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh/thành phố ... điều chỉnh kế hoạch tín dụng giữa các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh..... trong phạm vi từng chương trình tín dụng đã được giao. Ông (Bà) ... có trách nhiệm báo cáo lại Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh/thành phố ... ngay sau khi thực hiện công việc được ủy quyền.

Điều 2. Ông (Bà) ... có trách nhiệm thực hiện nội dung được ủy quyền theo các quy định hiện hành của pháp luật, của NHCSXH và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh, trước Tổng Giám đốc NHCSXH về các quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có văn bản khác thay thế.

Điều 4. Giám đốc NHCSXH tỉnh....., Giám đốc các Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc NHCSXH tỉnh ... và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TV BDD HĐQT NHCSXH cấp tỉnh;
- UBND các xã;
- Lưu: BDD, NHCSXH tỉnh.

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(Ký tên, đóng dấu)

